

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:13/2022/HS - ST
Ngày: 25/02/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thời

2. Bà Nguyễn Thị Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST - HS ngày 06/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Tăng Thị M (đã chết).

Tiền sự : Không

Tiền án : Bản án số 17/2005/HS - ST ngày 21/9/2005 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc 13.610.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2007. Đ chưa nộp 50.000đ án phí và 3.000.000đ tiền phạt.

- Bản án số 100/2020/HS - ST ngày 07/8/2020 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2021.

Nhân thân: - Bản án số 08 ngày 18/5/2000 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, thời gian tính từ ngày tạm giam 12/01/2000 (trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.560.000đồng). Đ liên đới bồi thường cho chị Tăng Thị T ở TĐ, G 168.000 đồng; Bồi thường cho chị Lê Thị L ở TĐ, G 13.400 đồng; Bồi thường cho chị Hồ Thị N ở TĐ, G 23.400 đồng; Bồi thường cho anh Lê Văn Th ở P, GT 650.000 đồng. Bị cáo Đ phải chịu

50.000 đồng án phí STHS, 50.000đ APDSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2001. Ngày 5/4/2006, Đ đã nộp án phí 100.000 đồng. Còn đối với số tiền Đ phải bồi thường chị Tăng Thị T, Lê Thị L, Hồ Thị N, anh Lê Văn Th đến nay những người trên xác định không yêu cầu Đ bồi thường số tiền trên.

- Bản án số 14 ngày 10/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời gian tính từ ngày đi thi hành án (trị giá tài sản chiếm đoạt là 152.000 đồng). Án phí 50.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2004. Đ đã nộp 50.000đ án phí.

- Bản án số 51/2007/HSST ngày 30/10/2007, của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt Đ 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời gian tính từ ngày tạm giam 11/9/2007 (số tiền chiếm đoạt 100.000đồng). Án phí 50.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2008. Đ đã nộp 50.000đ án phí HSST ngày 23/10/2008.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 158 ngày 25/12/1998, Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương phạt Nguyễn Văn Đ 150.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Nộp phạt ngày 25/12/1998.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 157/QĐ - XPHC ngày 18/9/2009, công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương phạt Nguyễn Văn Đ 150.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Qua xác minh tại Công an huyện Gia Lộc hồ sơ lưu trữ chỉ có QĐ xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, không có biên lai nộp phạt, không có tài liệu đôn đốc việc nộp phạt đối với Đ.

Bị cáo bị tạm giữ ngày từ ngày 07/11/2021, chuyển tạm giam từ ngày 09/11/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Đăng Đ, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu PL, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu PL, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Vào tối ngày 06/11/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn Đ mượn xe mô tô kiểu dáng Dream màu mận chín, không đeo biển kiểm soát của anh Tăng Văn T (bạn cùng thôn) để đi mua ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe máy từ nhà lên khu vực chân cầu vượt gần siêu thị Big C thuộc phường C, thành phố H để mua ma túy sử dụng. Tại đây Đ gặp một nam thanh niên khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) mua 02 gói giấy kích thước (0,5 x 2) cm bên trong có chứa các chất bột dạng cục màu trắng với số tiền 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, Đ điều khiển xe đi về tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi Đ đi đến trước cửa công ty TNHH HT, số nhà 289D đại lộ T đối diện nhà văn hóa Khu X, phường C, thành phố H thì bị tổ tuần tra phòng Cảnh sát cơ

động Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an phường C làm nhiệm vụ dừng xe kiểm tra. Đ tự nguyện giao nộp và khai nhận 02 gói giấy kích thước 0,5 x 2cm bên trong có chứa các chất bột dạng cục màu trắng là ma túy loại Heroine, cất giấu với mục đích để sử dụng. Tổ công tác thu giữ 02 gói ma túy, 01 xe máy kiểu dáng Dream không có biển kiểm soát, không rõ số khung số máy, màu sơn mặt chín. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Hữu K và anh Lê Đăng Đ.

Tại biên bản xét nghiệm ngày 07/11/2021, Công an thành phố Hải Dương kết luận: Trong nước tiểu của Nguyễn Văn Đ có chất ma túy Heroine.

Tại Kết luận giám định số 595/KLGD-PC09 ngày 09/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 02 gói giấy được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn Đ gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,307g là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định trả 0,276g (Không phải hai trăm bảy mươi sáu gam) ma túy loại Heroine; 02 (hai) mảnh giấy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số : 595/KLGD – PC 09, kèm theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi cất giấu trái phép 0,307gam Heroine mục đích để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi cất giấu trái phép 0,307 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2021. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,276 gam Heroine hoàn lại sau giám định, 02 (hai) mảnh giấy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì số 595/KLGD - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/11/2021, tại khu vực trước cổng công ty TNHH HT số nhà 289D đại lộ T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép 0,307 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bản án số 100/2020/HSST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án này xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt Tái phạm nguy hiểm theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc sử dụng ma túy còn là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nặng nề cho sức khỏe của con người và kinh tế của gia đình người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích và nhân thân rất xấu nhiều

lần bị xét xử và xử phạt hành chính nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 0,276 gam Heroine, 02 (hai) mảnh giấy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu mận chín, không đeo biển kiểm soát thu giữa của Nguyễn Văn Đ, Đ khai mượn của anh Tăng Văn T, anh T khai mượn của anh Tăng Văn D, cơ quan CSĐT đã tiến hành trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 113/KLGĐ – PC 09 ngày 03/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ Ở khung xe: Bề mặt kim loại nơi đóng số khung của xe mô tô gửi giám định ghi trên bị oxy hóa, rỗ kim loại làm mờ một số ký tự đóng chìm ở khung xe, bằng mắt thường khó đọc. Hàng chữ số nguyên thủy của xe là: L?3XCG0D51AS17543* (tại vị trí dấu ”?” có một chữ số nhưng không xác định được là chữ số nào).

+ Ở thân máy: Bề mặt kim loại nơi đóng số máy của xe mô tô gửi giám định ghi trên bị mài mòn, tẩy xóa làm mất các ký tự đóng chìm ở thân máy. Hàng chữ số đóng chìm ở thân máy không xác định được.

Do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra đã tách phần hồ sơ chiếc xe trên để tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho Đ; anh Tăng Văn T không biết việc Đ mượn xe để cất giấu trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm 0 khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Đ **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2021.

3. **Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 0,276 gam Heroine là số mẫu ma túy hoàn lại sau giám định; 02 (hai) mảnh giấy và 01 (một) vỏ phong bì hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 595/KLGD - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 14/01/2022).

4. **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu